TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2022.
V/v Ly hôn, trAh chấp về nuôi con.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Huy Ah – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nhìn V V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 2, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 2, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

(bà V và ông A có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nhìn V V trình bày:*

Về quA hệ hôn nhân: bà và ông A tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 203, Quyển số: 02/2015 cấp ngày 05/12/2015 hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống hai vợ chồng bà sống hạnh phúc đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quA điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, ông A ăn nhậu đánh đập bà và đã đuổi bà ra khỏi nhà từ tháng 6/2021 đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Gia K, sinh ngày 08/5/2016. Hiện nay cháu K đang sống chung với ông A. Ly hôn, bà đồng ý giao cháu K cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 203, Quyển số: 02/2015 cấp ngày 05/12/2015. Hôn nhân của ông là tự nguyện. Vợ chồng ông sống hạnh phúc được thời giA đầu, đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quA điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khoảng tháng 6/2021 trong lúc nóng giận ông đã đuổi bà V ra khỏi nhà, vợ chồng ông ly thân cho đến nay. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay ông cũng không có biện pháp gì để vợ chồng ông đoàn tụ với nhau. Ông xác định mâu thuẫn hai vợ chồng ông đã trầm trọng nguyên nhân chính từ việc ông đuổi bà V ra khỏi nhà. Nay bà V yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý. Nếu trường hợp bà V vẫn kiên quyết ly hôn với ông thì ông cũng không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Gia K, sinh ngày 08/5/2016. Khi ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Tạm thời ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố Tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quA hệ hôn nhân: bà V và ông A trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

Về con chung: bà V và ông A có 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 08/5/2016. Giao cháu K cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, bà V tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: bị đơn là ông Nguyễn Hoàng A cư trú tại: tổ 2, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của bà V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà V, bị đơn ông A đều có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quA hệ hôn nhân: bà V và ông A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 hôn nhân giữa bà V và ông A là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà V có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông A nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông A xảy ra từ tháng 6/2021 đến nay, cả bà V và ông A đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do ông A không chăm lo gia đình, thường xuyên ăn nhậu về đánh đập và đuổi bà V ra khỏi nhà. Bà V xin ly hôn ông A không đồng ý, nhưng từ lúc hai vợ chồng ly thân cho đến nay ông A cũng không có biện pháp gì để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà V, bà V được ly hôn với ông A.

[4] Về con chung: bà V và ông A có 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 08/5/2016. Ly hôn cả hai đều thống nhất giao cháu Kcho ông A trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu K cho ông A nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà V và ông A trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] QuA điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, trAh chấp về nuôi con" của bà Nhìn V V.

- Về quA hệ hôn nhân: bà Nhìn V V được ly hôn ông Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 08/5/2016. Ly hôn giao cháu K cho ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà V được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: bà Nhìn V V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003826 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- VKS ND H. Vĩnh Cửu;
- THA DS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại